

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và ông Quàng Văn Màng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Công Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh năm 1978; tại: huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: T, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn X, sinh 1954 và bà Vũ Thị N, sinh 1949; có vợ Cao Thị L, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 01/4/2020 bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Nguyễn Huy S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Hoàng Văn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 26/3/2020 Nguyễn Huy S và Hoàng Văn K đến quán bán nước do Bùi Văn Đ thuê ở T, thị trấn O, huyện M; S nói với Đ

“Anh ghi cho mấy con lô, đề”, Đ hỏi “ghi con gì”, S lấy mảnh giấy ghi sẵn đọc số, Đ dùng điện thoại di động hiệu PHILIPS ra soạn tin nhắn “LO.36.42.04.08.76.MC30D.DE.04.05.06.12.13.14.15.24.25. MC20K” gửi đến số điện thoại di động 0968577 lưu tên trong danh bạ là “LICH.HIEU”, S trả tiền mua số lô, đề cho Đ là 3.650.000VNĐ; cùng lúc K cũng lấy mảnh giấy ghi sẵn ra đọc và bảo Đ ghi số lô, số đề, Đ soạn tin nhắn “Đề: 03,11,24,62,70,23,18.24,36,25 mỗi con 20.000VNĐ; Lô: 90, 89, 06, 75, 69, 02, 54,12, 33, 68 mỗi con 10 điểm” rồi lưu vào mục “tin nhắn nháp”, K trả tiền mua số lô, đề cho Đ là 2.500.000VNĐ, Đ đang cất tiền thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Trong quá trình điều tra Đ khai: khoảng tháng 01/2020 Đ bắt đầu đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề (lấy kết quả giải xổ số kiến thiết miền bắc hàng ngày làm hình thức chơi, cụ thể: lô là lấy 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ trúng thưởng 01 điểm (23.000VNĐ) = 80.000VNĐ; đề là lấy 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ trúng được thanh toán 70 lần giá trị mua) nhưng không nhớ là đã bán cho ai bao nhiêu tiền; đến đầu tháng 3/2020 Đ chuyển bảng ghi số lô, đề cho người đàn ông tên Hiếu là chủ thuê bao di động 0968657 “LICH.HIEU” còn Đ dùng thuê bao số 0389639 để liên lạc, chuyển bảng ghi số lô, đề qua tin nhắn SMS, khi thanh toán tiền thắng thua Hiếu sẽ đến quán nước thanh toán trực tiếp vào buổi chiều hàng ngày.

Thực hiện thu giữ điện tín từ danh bạ “LICH.HIEU” số điện thoại di động 0968657 tên chủ thuê bao là Nguyễn Văn L, hiện đang thường trú tại: T, thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La và chủ thuê bao số 0389639 là Bùi Văn Đ; kiểm tra tin nhắn SMS vào hồi 16 giờ 56 phút có giao dịch qua lại, thuê bao “LICH.HIEU” trả lời sau khi Đ gửi tin là “Ok” .

Ngày 29/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thực hiện mở niêm phong vật chứng tiến hành kiểm kê mệnh giá, số seri (ký hiệu) số tiền 6.150.000VNĐ; toàn bộ số tiền gửi giám định.

Ngày 01/4/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 554, Kết luận: Số tiền 6.150.000VNĐ là tiền thật.

Đối với Nguyễn Huy S và Hoàng Văn K mua số lô, đề, qua xác minh chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 27/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, quyết định chuyển vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sơn La để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người tên Hiếu và chủ thuê bao di động 0968657 là Nguyễn Văn L; qua đối chất giữa Đ và anh L không thừa nhận việc thoả thuận được bán lô, đề với Đ và cũng không có tài liệu chứng minh việc anh L là người tên Hiếu mà Đ xác định là người thực hiện việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều hàng ngày.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSML ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.150.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS của Bùi Văn Đ; lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án 02 mảnh giấy ghi số tự nhiên thu giữ khi bắt quả tang Đ; buộc bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, dữ liệu tin nhắn SMS, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 26/3/2020 Nguyễn Huy S và Hoàng Văn K đến quán bán nước do Bùi Văn Đ thuê ở T, thị trấn O, huyện M; tại đây S, K và Đ thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, đề (được, thua bằng tiền), S lấy mảnh giấy ghi sẵn đọc số, Đ dùng điện thoại di động hiệu PHILIPS ra soạn tin nhắn “LO.36.42.04.08.76.MC30D.DE.04.05. 06.12.13.14.15.24.25. MC20K” gửi đến số điện thoại di động 0968577 lưu tên trong danh bạ là “LICH.HIEU”, S trả tiền cho Đ là 3.650.000VNĐ. K cũng lấy mảnh giấy ghi sẵn ra đọc số lô, đề, Đ soạn

tin nhắn “Đề: 03,11,24,62,70,23,18.24,36,25 mỗi con 20.000VNĐ; Lô: 90, 89, 06, 75, 69, 02, 54,12, 33, 68 mỗi con 10 điểm” rồi lưu vào mục “tin nhắn nháp”, Khánh trả tiền cho Đ là 2.500.000VNĐ thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 00 phút, trước giờ mở thưởng của giải xổ số kiến thiết miền Bắc nên tổng cộng số tiền Đ đánh bạc trái phép là 6.150.000VNĐ. Như vậy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với số tiền là 6.150.000VNĐ là xâm phạm trật tự công cộng, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo là người dân lao động đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, tác hại của việc đánh bạc trái phép nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì thích hưởng thụ từ việc làm bất chính, mong chờ vào sự may rủi, đổ đên bị cáo chưa chú tâm làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình mà lại sa vào tệ nạn xã hội đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, chơi được, thua bằng tiền nhằm tư lợi, sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm quyền tổ chức đánh bạc của Nhà nước; tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của gia đình bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình, những loại tội phạm khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai được đánh bạc trái phép từ tháng 01/2020 nhưng không xác định được tên, địa chỉ người chơi, số tiền và không có tài liệu chứng minh khác nên không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (từ trước tới nay chưa phạm tội lần nào, mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù), thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, mong muốn cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác

nhận, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo lao động tự do thu nhập thấp, không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không có căn cứ cho thấy bị cáo trốn hoặc tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo được tại ngoại.

[9] Đối với Nguyễn Huy S và Hoàng Văn K mua số lô, đề bị bắt quả tang, qua xác minh chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hoặc gá bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ; đối với người tên Hiếu và chủ thuê bao di động 09686571 là Nguyễn Văn L, cơ quan chức năng đối chất giữa Đ và anh L nhưng L không thừa nhận việc thoả thuận được bán lô, đề với Đ và cũng không có tài liệu chứng minh việc anh L là người tên Hiếu mà Đ xác định là người thực hiện việc thanh toán tiền thắng thua vào chiều hàng ngày nên không có cơ sở xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án:

Hiện đã niêm phong, lưu kho vật chứng số tiền 6.150.000VNĐ là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu PHILIPS là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu giữ khi bắt quả tang là những tài liệu chứng minh tội phạm tiếp tục được lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự

[11] Về án phí: không có tài liệu xác định bị cáo là đối tượng được giảm, miễn nộp tiền án phí nên buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 105; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 28/8/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện M, tỉnh Sơn La; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.150.000VNĐ (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS của Bùi Văn Đ.

Tiếp tục lưu giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án tại Tòa án: 02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Đ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h. Mường La (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

